

Số: 7254 /TCHQ-TXNK

Hà Nội, ngày 20 tháng 11 năm 2019

V/v vướng mắc thuế nước ngoài
gia công nguyên liệu nhập SXKK

Kính gửi: Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

Tổng cục Hải quan nhận được công văn số 2815/HQBRVT-TXNK ngày 03/10/2019 của Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu báo cáo vướng mắc liên quan đến việc thuế nước ngoài gia công nguyên liệu nhập sản xuất xuất khẩu (SXKK). Về vấn đề này, Tổng cục Hải quan có ý kiến như sau:

1. Về thủ tục báo cáo quyết toán tình hình sử dụng nguyên liệu, vật tư nhập khẩu, hàng hóa xuất khẩu

Về việc hướng dẫn cách thức lập Báo cáo quyết toán nhập – xuất – tồn nguyên liệu, vật tư nhập khẩu (mẫu điện tử số 25 hoặc mẫu giấy số 15 ban hành kèm theo phụ lục Thông tư số 39/2018/TT-BTC); Báo cáo quyết toán nhập – xuất – tồn tình hình sử dụng nguyên liệu, vật tư xuất khẩu loại hình đặt gia công ở nước ngoài, DNCX (mẫu điện tử số 28 hoặc mẫu giấy số 15b ban hành kèm theo phụ lục Thông tư số 39/2018/Tt-BTC) được chi tiết, cụ thể tại từng chỉ tiêu thông tin của các mẫu biểu nêu trên.

Theo đó, trường hợp nguyên liệu, vật tư phải tiêu hủy và đã được tiêu hủy phản ánh vào các cột tương ứng là cột 8, cột 12 (tiêu hủy tại Việt Nam) của Báo cáo quyết toán nhập – xuất – tồn nguyên liệu, vật tư nhập khẩu; cột số 9, cột số 11 (tiêu hủy tại nước ngoài) của Báo cáo quyết toán nhập – xuất – tồn tình hình sử dụng nguyên liệu, vật tư xuất khẩu loại hình đặt gia công ở nước ngoài, DNCX. Trường hợp nguyên liệu, vật tư đưa đi gia công lại phản ánh vào cột 9 của Báo cáo quyết toán nhập – xuất – tồn nguyên liệu, vật tư nhập khẩu.

Do đó, đề nghị Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu trên cơ sở quy định tại các mẫu báo cáo nêu trên và đối chiếu với các chứng từ, tờ khai phát sinh liên quan đến hoạt động sản xuất xuất khẩu để hướng dẫn doanh nghiệp thực hiện đúng quy định.

2. Về chính sách thuế

(i) Đối với nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập SXKK đưa đi gia công tại nước ngoài

Căn cứ khoản 7 Điều 16 Luật thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu số 107/2016/QH13, Điều 12 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 của Chính phủ quy định nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu được miễn thuế nhập khẩu;

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 12 Nghị định 134/2016/NĐ-CP quy định cơ sở xác định hàng hóa được miễn thuế: *Tổ chức, cá nhân sản xuất hàng hóa xuất khẩu có cơ sở sản xuất hàng hóa xuất khẩu trên lãnh thổ Việt Nam; có quyền sở hữu hoặc quyền sử dụng đối với máy móc, thiết bị tại cơ sở sản xuất phù hợp với nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để sản xuất hàng hóa xuất khẩu và thực hiện thông báo cơ sở sản xuất theo quy định của pháp luật về hải quan;*

Căn cứ Điều 11 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 quy định về miễn thuế đối với hàng hóa xuất khẩu để gia công, sản phẩm gia công nhập khẩu;

Căn cứ khoản 12 Điều 1 Nghị định 59/2018/NĐ-CP ngày 20/4/2018 (sửa đổi, bổ sung Điều 25 Nghị định 08/2015/NĐ-CP ngày 21/01/2015) của Chính phủ quy định về việc khai thay đổi mục đích sử dụng,

Căn cứ các quy định nêu trên, trường hợp Công ty đưa nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để SXKK đi gia công tại nước ngoài, sau đó nhận lại sản phẩm gia công để sản xuất sản phẩm hoàn chỉnh xuất khẩu thì không đáp ứng cơ sở xác định hàng hóa được miễn thuế theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 12 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP, do đó, nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập SXKK đưa đi gia công tại nước ngoài không thuộc đối tượng được miễn thuế nhập khẩu theo quy định tại Điều 12 Nghị định 134/2016/NĐ-CP. Công ty thực hiện kê khai thay đổi mục đích sử dụng đối với nguyên liệu, vật tư, linh kiện nhập khẩu để SXKK đưa đi gia công tại nước ngoài. Chính sách quản lý hàng hóa, chính sách thuế đối với hàng hóa nhập khẩu thực hiện tại thời điểm đăng ký tờ khai hải quan mới trừ trường hợp đã thực hiện đầy đủ chính sách quản lý hàng hóa xuất khẩu, nhập khẩu tại thời điểm đăng ký tờ khai ban đầu.

Trường hợp hàng hóa xuất khẩu để gia công là tài nguyên, khoáng sản, sản phẩm có tổng giá trị tài nguyên, khoáng sản cộng với chi phí năng lượng chiếm từ 51% giá thành sản phẩm trở lên và hàng hóa xuất khẩu để gia công thuộc đối tượng chịu thuế xuất khẩu thì không được miễn thuế xuất khẩu theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 11 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP.

(ii) Đối với sản phẩm gia công tái nhập

Căn cứ quy định tại điểm d khoản 1 Điều 11 Nghị định số 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 thì sản phẩm đặt gia công ở nước ngoài khi nhập khẩu trở lại Việt Nam được miễn thuế nhập khẩu đối với phần trị giá của nguyên liệu, vật tư, linh kiện xuất khẩu cấu thành sản phẩm gia công và phải chịu thuế đối với phần trị giá còn lại của sản phẩm theo mức thuế suất thuế nhập khẩu của sản phẩm gia công nhập khẩu.

(iii) Đối với lượng nguyên liệu đã xuất khẩu tương ứng với sản phẩm gia công không tái nhập trở lại Việt Nam

Căn cứ quy định tại điểm a khoản 1 Điều 11 Nghị định 134/2016/NĐ-CP ngày 01/9/2016 thì trị giá hoặc lượng nguyên liệu, vật tư, linh kiện đã xuất khẩu

tương ứng với sản phẩm gia công không nhập khẩu trở lại phải chịu thuế xuất khẩu theo mức thuế suất của nguyên liệu, vật tư, linh kiện xuất khẩu.

Tổng cục Hải quan có ý kiến đề Cục Hải quan tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu được biết và thực hiện.

Nơi nhận:

- Như trên;
- PTCT Nguyễn Dương Thái (đề b/c);
- Lưu: VT, TXNK-H.Linh (3b).

**TL. TỔNG CỤC TRƯỞNG
KT. CỤC TRƯỞNG CỤC THUẾ XNK
PHÓ CỤC TRƯỞNG**



Nguyễn Ngọc Hưng